

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/06/2025.

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2025 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Hải N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh kết hôn với anh Trần Hải N trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018 tại UBND xã ĐL (nay là xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở thôn TH, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, năm 2019 vợ chồng mua nhà đất và sinh sống tại thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế không ổn định, không thuận lợi trong việc làm ăn của chồng nên vợ chồng phải bán đất và nhà dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Sau khi bán nhà thì chị Nh và con gái sinh sống tại nhà ông bà ngoại tại thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, còn anh N thì đi làm ăn kiếm sống khắp nơi nay đây mai đó, có thời gian anh N làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại nước L và nước Rumany, thỉnh thoảng mới ghé về thăm vợ con. Đến cuối tháng 5 năm 2025 anh N về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn TH, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên chị Nguyễn Thị Hồng Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hải N.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung: Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Hải N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng Nh về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Theo anh N trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mà nguyên nhân chính là do kinh tế trong gia đình không ổn định, anh cũng cố gắng đi làm ăn nhiều nơi nhưng vẫn không có kinh tế để đem về cho vợ con. Hiện nay, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh N vẫn còn tình cảm với vợ con nên anh mong chị Nh bỏ qua và cho anh cơ hội khắc phục việc làm ăn, anh mong muốn Tòa án hòa giải, bàn bạc để vợ chồng quay trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Anh N không đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung và cấp dưỡng: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, vì con là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ, chị Nh có công việc ổn định gần nhà, còn anh phải đi làm ăn xa nên anh N đồng ý giao con cho chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản và khoản nợ: Anh Trần Hải N không yêu cầu giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh về việc ly hôn với anh Trần Hải N.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Trần Hải N cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

3. Về tài sản, khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1995 và bị đơn: anh Trần Hải N, cùng địa chỉ: Thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Hải N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh kết hôn với anh Trần Hải N trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018 tại UBND xã ĐL (nay là xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Nh và anh N do UBND xã ĐL cấp và chị Nh giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bần phận người đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị Nh làm đơn xin ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn với chị Nh, anh N mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn anh Trần Hải N.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có một con chung: Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Còn anh N trình bày nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy: Từ khi con sinh ra cho đến trước khi vợ chồng sống ly thân con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2021 cho đến nay, con do chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, học tập tại Trường mầm non ĐL và sinh sống cùng chị Nh tại nhà ông bà ngoại ở thôn TT, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nh có sức khỏe đảm bảo, có công việc ổn định là Giáo viên mầm non, có nguồn thu nhập mỗi tháng: 7.507.416 đồng, chị Nh làm việc gần nhà, hơn nữa cháu Tú có giới tính là nữ, anh N cũng đồng ý giao con cho chị Nh. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử xét thấy: nên giao con Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Trần Hải N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nh, anh N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn anh Trần Hải N.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu anh Trần Hải N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Trần Hải N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Nh đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007502 ngày 02/06/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2025). Anh Trần Hải N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông